

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (CERTIFICATE OF CALIBRATION)

Ngày (Date of issue): 13/03/2026 Số (Số): HC003332 Trang (Page): 1/2

Tên phương tiện đo (Object): Máy dẫn vữa xi măng

Kiểu (Type): ZS-15 Số (Serial No): 2208 Số nhận dạng (ID):

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): TCVN 6016 : 2011

Khách hàng (Customer): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): 241 Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phương pháp hiệu chuẩn (Method of calibration): HCDL 06-2024

Thiết bị dẫn - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Chuẩn (Standards)	Mã nhận dạng (ID)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
Thước cặp điện tử	TB01.1	VMI	01/2027
Đồng hồ bấm giây	TB01.5		
Cân kỹ thuật	TB01.2		

Môi trường hiệu chuẩn (Environment):

+ Nhiệt độ (Temperature): $(28 \pm 2)^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm (Humidity): 55%RH

Ngày hiệu chuẩn (Date of Calibration): 13/03/2026

Ngày hiệu chuẩn tới (Recalibration recommended): 13/03/2027

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Trưởng phòng hiệu chuẩn
(Head of Calibration Department)

Giám đốc
(Director)

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
Ngô Văn Thịnh



GIÁM ĐỐC
Đỗ Đăng Chung

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & ĐL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN (RESULTS OF CALIBRATION)

Ngày (Date of issue): 13/03/2026 Số (No): HC003332 Trang (Page): 2/2



STT	Tên chỉ tiêu	Giá trị danh nghĩa	Kết quả (K=2, P≈95%)	
			Đo được	Sai số
1	Độ cao nâng mặt bàn dẫn	(15±0,3) mm	15,05 mm	0,06 mm
2	Thời gian trong một chu kỳ dẫn	(60±3) giây	60,3 giây	0,3 giây
3	Số lần dẫn trong một chu kỳ	60 lần	60 lần	0 lần
4	Khối lượng bàn dẫn khi chưa có mẫu	(20±0,5) kg	20,4 kg	0,04 kg

Ghi chú (Notes):

- Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong hoạt động công vụ khác.
- Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.
- Kết quả thử nghiệm của phương tiện đo này không dùng để đăng ký phê duyệt mẫu phương tiện đo.

---Hết (End)---

HIỆU CHUẨN & ĐO LƯỜNG
VIỆT NAM

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & DL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (CERTIFICATE OF CALIBRATION)

Ngày (Date of issue): 12/03/2026 Số (No): HC003331 Trang (Page): 1/1

Tên phương tiện đo (Object): Thiết bị thí nghiệm độ bền va đập

Kiểu (Type): Q CJ-120B Số (Serial No): 1207 Số nhận dạng (ID):

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): TCVN 2100-1:2013; 2100-2:2013

Khách hàng (Customer): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): 241 Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phương pháp hiệu chuẩn (Method of calibration): Đo trực tiếp

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Chuẩn (Standards)	Mã nhận dạng (ID)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
Cân kỹ thuật Thước chuẩn	TB01.2	VMI	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn (Environment):

+ Nhiệt độ (Temperature): $(28 \pm 2)^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm (Humidity): 55%RH

Ngày hiệu chuẩn (Date of Calibration): 12/03/2026

Ngày hiệu chuẩn tới (Recalibration recommended): 12/03/2027

Kết quả (Results): Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Trưởng phòng hiệu chuẩn

(Head of Calibration Department)

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Ngô Văn Thịnh

Giám đốc

(Director)



GIÁM ĐỐC
Đỗ Đăng Chung

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & DL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (CERTIFICATE OF CALIBRATION)

Ngày (Date of issue): 30/03/2026 Số (Số): HC003438 Trang (Page): 1/1

Tên phương tiện đo (Object): Máy đo thử độ cứng kim loại

Kiểu (Type): YZ190 Số (Serial No): K52326030305 Số nhận dạng (ID):

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): Phạm vi đo: (170-960) HLD; (17,9-69,5) HRC;
(19-683) HB; (80-1042) HV; (30,6-102,6) HS; (13,5-101,7) HRB

Khách hàng (Customer): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): 241 Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phương pháp hiệu chuẩn (Method of calibration): ĐLVN 63 : 2000

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Chuẩn (Standards)	Mã nhận dạng (ID)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
Lực kế chuẩn 5kN U = 0.24%	Tầm chuẩn độ cứng	VMI- VN	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn (Environment):

+ Nhiệt độ (Temperature): $(28 \pm 2)^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm (Humidity): 55%RH

Ngày hiệu chuẩn (Date of Calibration): 30/03/2026

Ngày hiệu chuẩn tới (Recalibration recommended): 30/03/2027

Kết quả (Results): Thiết bị hoạt động bình thường – Đạt đủ điều kiện đưa vào sử dụng

Trưởng phòng hiệu chuẩn
(Head of Calibration Department)

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
Ngô Văn Thịnh

Giám đốc
(Director)



GIÁM ĐỐC
Đỗ Đăng Chung

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & ĐL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (CERTIFICATE OF CALIBRATION)

Ngày (Date of issue): 30/03/2026 Số (Số): HC003422 Trang (Page): 1/2

Tên phương tiện đo (Object): **Cân kỹ thuật**

Kiểu (Type): ALC-30A Số (Serial No): 58825101488 Số nhận dạng (ID):

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): Mức cân lớn nhất: $M_{max} = 30\text{kg}$

Giá trị độ chia nhỏ nhất: $e = 1\text{g}$

Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): 241 Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phương pháp hiệu chuẩn (Method of calibration): HCDL 17-2024

Cân kỹ thuật – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Chuẩn (Standards)	Mã nhận dạng (ID)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
Bộ cân chuẩn F2	TB01-10	VMI	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn (Environment):

+ Nhiệt độ (Temperature): $(28 \pm 2)^\circ\text{C}$

+ Độ ẩm (Humidity): 55%RH

Ngày hiệu chuẩn (Date of Calibration): 30/03/2026

Ngày hiệu chuẩn tới (Recalibration recommended): 30/03/2027

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Trưởng phòng hiệu chuẩn
(Head of Calibration Department)

Ngô Văn Thịnh

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Ngô Văn Thịnh

Giám đốc
(Director)



GIÁM ĐỐC
Đỗ Đăng Chung

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & DL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.



HIỆU CHUẨN VÀ ĐO LƯỜNG
VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆU CHUẨN VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Add: Số nhà 31, ngõ 41 đường Liên Kết, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: 0858 361 999 – Email: doluongvn283@gmail.com

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN (RESULTS OF CALIBRATION)



Ngày (Date of issue): 30/03/2026

Số (No): HC003422

Trang (Page): 2/2

TT	Mức cân (g)	Số chỉ của cân (g)	Sai số (g)
1	0,0	0000,0	0,0
2	5 000,0	5 000,0	0,0
3	10 000,0	10 000,0	0,0
4	15 000,0	15 000,0	0,0
5	20 000,0	20 000,0	0,0
6	25 000,0	24 999,0	1,0
7	30 000,0	29 999,0	1,0

Ghi chú (Notes):

- Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong hoạt động công vụ khác.
- Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.
- Kết quả thử nghiệm của phương tiện đo này không dùng để đăng ký phê duyệt mẫu phương tiện đo.

---Hết (End)---

HIỆU CHUẨN & ĐO LƯỜNG
VIỆT NAM

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & DL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (CERTIFICATE OF CALIBRATION)

Ngày (Date of issue): 30/03/2026 Số (Số): HC003421 Trang (Page): 1/2

Tên phương tiện đo (Object): **Cân kỹ thuật**

Kiểu (Type): ALC-30A Số (Serial No): 58825101485 Số nhận dạng (ID):

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): Mức cân lớn nhất: $M_{max} = 30\text{kg}$

Giá trị độ chia nhỏ nhất: $e = 1\text{g}$

Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): 241 Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phương pháp hiệu chuẩn (Method of calibration): HCĐL 17-2024

Cân kỹ thuật – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Chuẩn (Standards)	Mã nhận dạng (ID)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
Bộ cân chuẩn F2	TB01-10	VMI	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn (Environment):

+ Nhiệt độ (Temperature): $(28 \pm 2)^\circ\text{C}$

+ Độ ẩm (Humidity): 55%RH

Ngày hiệu chuẩn (Date of Calibration): 30/03/2026

Ngày hiệu chuẩn tới (Recalibration recommended): 30/03/2027

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Trưởng phòng hiệu chuẩn
(Head of Calibration Department)


TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
Ngô Văn Thịnh

Giám đốc
(Director)



GIÁM ĐỐC
Đỗ Đăng Chung

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & DL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN (RESULTS OF CALIBRATION)



Ngày (Date of issue): 30/03/2026

Số (No): HC003421

Trang (Page): 2/2

TT	Mức cân (g)	Số chỉ của cân (g)	Sai số (g)
1	0,0	0000,0	0,0
2	5 000,0	5 000,0	0,0
3	10 000,0	10 000,0	0,0
4	15 000,0	15 000,0	0,0
5	20 000,0	20 000,0	0,0
6	25 000,0	25 000,5	0,5
7	30 000,0	30 000,0	0,0

Ghi chú (Notes):

- Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong hoạt động công vụ khác.
- Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.
- Kết quả thử nghiệm của phương tiện đo này không dùng để đăng ký phê duyệt mẫu phương tiện đo.

---Hết (End)---

HIỆU CHUẨN & ĐO LƯỜNG
VIỆT NAM

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & DL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (CERTIFICATE OF CALIBRATION)

Ngày (Date of issue): 20/01/2026 Số (№): HC002785 Trang (Page): 1/2

Tên phương tiện đo (Object): Máy thử độ bền nén

Kiểu (Type): TYA-300 Số (Serial №): 2511311 Số nhận dạng (ID):

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): Phạm vi đo: (0 ÷ 300)kN

Độ phân giải: 0,01kN

Khách hàng (Customer): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): 241 Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phương pháp hiệu chuẩn (Method of calibration): HCĐL 02-2024

Máy thử độ bền nén – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Chuẩn (Standards)	Mã nhận dạng (ID)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
Loadcell DS60	TB02.1	VMI	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn (Environment):

+ Nhiệt độ (Temperature): (28 ± 2)°C + Độ ẩm (Humidity): 55%RH

Ngày hiệu chuẩn (Date of Calibration): 20/01/2026

Ngày hiệu chuẩn tới (Recalibration recommended): 20/01/2027

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Trưởng phòng hiệu chuẩn
(Head of Calibration Department)

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Ngô Văn Thịnh

Giám đốc
(Director)



GIÁM ĐỐC
Đỗ Đăng Chung

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & DL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.



hiệu chuẩn và đo lường
việt nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆU CHUẨN VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Add: Số nhà 31, ngõ 41 đường Liên Kết, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: 0858 361 999 – Email: doluongvn283@gmail.com

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN (RESULTS OF CALIBRATION)



Ngày (Date of issue): 20/01/2026

Số (No): HC002785

Trang (Page): 2/2

TT	Giá trị chỉ thị thiết bị (kN)	Giá trị chỉ thị chuẩn (kN)	Số hiệu chính (kN)
1	0	0,0	0,0
2	50	49,5	0,5
3	100	99,3	0,7
4	150	149,1	0,9
5	200	198,6	1,4
6	250	198,1	1,9
7	300	297,6	2,4

Với độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 1,8 \cdot 10^{-2}$

(Độ không đảm bảo đo được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95%)

Ghi chú (Notes):

- Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong hoạt động công vụ khác.
- Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.
- Kết quả thử nghiệm của phương tiện đo này không dùng để đăng ký phê duyệt mẫu phương tiện đo.

---Hết (End)---

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & DL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (CERTIFICATE OF CALIBRATION)

Ngày (Date of issue): 20/01/2026 Số (№): HC002786 Trang (Page): 1/2

Tên phương tiện đo (Object): MÁY NÉN CBR

Kiểu (Type): CBR-II Số (Serial №): 2007 Số nhận dạng (ID):

Cung lực số: 669 Đồng hồ so số: 50404368

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): Phạm vi đo lực: $(0 \div 50)$ kN

Tốc độ CBR: 1,27mm/phút

Khách hàng (Customer): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): 241 Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phương pháp hiệu chuẩn (Method of calibration): HCĐL 03-2024

Loadcell DS60 - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Chuẩn (Standards)	Mã nhận dạng (ID)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
Loadcell DS60	TB02.1	VMI	01/2027
Bộ căn mẫu chuẩn	TB02.12		

Môi trường hiệu chuẩn (Environment):

+ Nhiệt độ (Temperature): $(28 \pm 2)^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm (Humidity): 55%RH

Ngày hiệu chuẩn (Date of Calibration): 20/01/2026

Ngày hiệu chuẩn tới (Recalibration recommended): 20/01/2027

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Trưởng phòng hiệu chuẩn
(Head of Calibration Department)

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
Ngô Văn Thịnh



GIÁM ĐỐC
Đỗ Đăng Chung

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HC & ĐL Việt Nam.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo số điện thoại 0858 361 999.

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN (RESULTS OF CALIBRATION)



Ngày (Date of issue): 20/01/2026

Số (No): HC002786

Trang (Page): 2/2

TT	Lực đo (kN)	Giá trị chỉ thị TB (Vạch x 0,01mm)
Phạm vi đo (0 ÷ 50) kN		
1	0	100,0
2	5	123,0
3	10	147,8
4	15	171,0
5	20	195,9
6	30	244,0
7	40	292,1
8	50	341,1

$$F(x) = -0.00003x^2 + 0.2155x + 0.0764$$

F(x): - Lực nén, x: Số (Vạch = 0,01mm) chỉ trên đồng hồ

* Nhiệt độ hiệu chuẩn (Calibration temperature): $(28 \pm 2)^{\circ}\text{C}$

Với độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$

(Độ không đảm bảo đo được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95%)

Ghi chú (Notes):

- Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong hoạt động công vụ khác.
- Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.
- Kết quả thử nghiệm của phương tiện đo này không dùng để đăng ký phê duyệt mẫu phương tiện đo.

---Hết (End)---



Địa chỉ: 91 An Dương Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
Address: 91 An Duong Vuong, Nghia Lo ward, Quang Ngai province

↑ VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Hà Đông, TP. Hà Nội ↑ VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/26

- Phương tiện đo (Object): **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN BÊ TÔNG**
- Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
- Kiểu (Type): **TYA-2000** Số (Serial No.): **2311676** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 1 000) kN (1 000 ÷ 2 000) kN	Độ phân giải (Division):	0,01 0,1	kN
--------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	-------------	----

- Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

- Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
- Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-42**
- Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-01	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	19/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

- Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,5 °C** **58 %RH**
- Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
- Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
- Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/26**
- Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025
(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC
(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-42-02 (BH 01; 31/7/2024)

NGUYỄN THANH NÔNG

Page 1/3



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/02

- Phương tiện đo (Object): **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN BÊ TÔNG**
- Nơi sản xuất (Manufacturer) **TRUNG QUỐC**
- Kiểu (Type): **TYE-2000** Số (Serial No.): **02000187** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 800) kN (0 ÷ 2000) kN	Độ phân giải (Division):	2,5 kN 5 kN
--------------------------------	-------------------------------	-----------------------------	----------------

- Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

- Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
- Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-42**
- Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-02	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	18/09/2026
INT-FH-03	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	11/11/2026

- Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **26,8 °C** **59 %RH**
- Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
- Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
- Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/02**
- Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025
(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH
INTEST-42-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội | VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/01

1. Phương tiện đo (Object): **MÁY THỬ ĐỘ BỀN KÉO NÉN**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer) **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **WE-1000B** Số (Serial No.): **082** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 200) kN	Độ phân giải (Division):	0,4 kN
	(0 ÷ 500) kN		1 kN
	(0 ÷ 1000) kN		2 kN

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-42**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-02	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	18/09/2026
INT-FH-03	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	11/11/2026

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **26,5 °C** **58 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/01**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-42-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM

DK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/25

- Phương tiện đo (Object): **MÁY MÀI MÒN LOS ANGELES**
- Nơi sản xuất (Manufacturer) **TRUNG QUỐC**
- Kiểu (Type): **ZY-5** Số (Serial No.): **240562** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification): **All Checked**
- Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-29**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-19	Máy Đo Tốc Độ Vòng Quay/ Digital Tachometer	MICROTECH	30/09/2025
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,8 °C** **58 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/25**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-29-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

Page 1/3



ISO/IEC 17025:2017

Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐO – KIỂM

CERTIFICATE OF MEASUREMENT - INSPECTION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/09

- 1. Phương tiện đo (Object): **MÁY SIÊU ÂM BÊ TÔNG**
- 2. Hãng sản xuất (Manufacturer): **MATEST**
- 3. Kiểu (Model): **C369** Số (Serial No.): **C369/ZG/0036** ID: **N/A**
- 4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 3 000) μs	Độ phân giải (Division):	0,1 μs
-----------------------------	--------------------------------------	--------------------------	------------------------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **Lab INTEST**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-Manufacture's Manual**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-TC-01	Thanh mẫu chuẩn 42,5 μ s	MATEST	30/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,1 °C** **56 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/09**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

T.P HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC

(Director)

CAO HỮU QUANG KHANH



NGUYỄN THANH NÔNG

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025 2017
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025 2017 by AOSC

5



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/10

- 1. Phương tiện đo (Object): BÚA THỬ BÊ TÔNG
- 2. Nơi sản xuất (Manufacturer): TRUNG QUỐC
- 3. Kiểu (Mod. ZC3-A Số (Serial No.): 241187 ID: N/A
- 4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(10 ÷ 100) R	Độ phân giải (Division)	1 R
-----------------------------	--------------	--------------------------	-----

5. Khách hàng (Customer) CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): On site

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): INTEST-75

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-04	Đe Chuẩn/ Plate Standard	MATEST	18/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): 26,7 °C 53 %RH

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): 16/06/2025

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): 16/06/2026

12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): INT-VN0625/10

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): Xem trang sau

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC

(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

NGUYỄN THANH NÔNG

1. Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.
3. Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.
4. Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội | VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/11

1. Phương tiện đo (Object): **MÁY THỬ THÂM BÊ TÔNG**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **HP-4.0** Số (Serial No.): **2304185** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 4) MPa	Độ phân giải (Division):	0,05 MPa
--------------------------------	--------------------	--------------------------	-----------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-38**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-PR-03	Áp Kế Điện Tử-Nagman/ Pressure Calibrator-Nagman	NAGMAN	20/08/2025
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **24,2 °C** **58 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/11**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-38-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/12

1. Phương tiện đo (Object): MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): T-TECH
3. Kiểu (Type): E155 Số (Serial No.): 190805 ID: N/A
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 150) kN	Độ phân giải (Division):	0,2 kN
-----------------------------	--------------	--------------------------	--------

5. Khách hàng (Customer): CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): On site

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): INTEST-42

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-02	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	18/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): 24,5 °C 58 %RH

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): 16/06/2025

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): 16/06/2026

12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): INT-VN0625/12

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): Xem trang sau

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC

(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-42-02 (BH 01; 31/7/2024)

NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

DK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/04

1. Phương tiện đo (Object): **CUNG LỰC CBR**
2. Hãng sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **CUNG TRÒN** Số (Serial No.): **A1741** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Giá trị thang đo danh nghĩa lớn nhất (Maximum nominal scale value):	(0 ÷ 50)	kN
Đồng hồ so (Dial gauge):	- Phạm vi đo (Range):	(0 ÷ 10) mm
	- Giá trị vạch chia (Division):	0,01 mm
	- Số (Serial No.):	N/A

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-39**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-03	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	11/11/2026
INT-TE-17	Nhiệt Âm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **24,8 °C** **58 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/04**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of calibration laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-39-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/23

1. Phương tiện đo (Object): **CÀN BENKELMEN**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **VIỆT NAM**
3. Kiểu (Type): **BB95** Số (Serial No.): **010642** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 10) mm	Độ phân giải (Division):	0,01 mm
-----------------------------	--------------------	--------------------------	----------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-09**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-07	Bộ Cản Mẫu Song Phẳng/ Gage Blocks Set	QUATEST3	10/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,8 °C** **58 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/23**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

T.P HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC
(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

NGUYỄN THANH NÔNG

INTEST-09-02 (BH 01; 31/7/2024)

1. Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.

2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3. Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.

4. Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/21

- Phương tiện đo (Object): **BỘ KÍCH THỦY LỰC VÀ ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT**
- Hãng sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
- Kiểu (Type): **RR300150** Số (Serial No.): **N/A** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Giá trị thang đo danh nghĩa lớn nhất (Maximum nominal scale value):	3000 kN
Đồng hồ áp suất (Pressure gauge):	- Phạm vi đo (Range): (0 ÷ 60) MPa
	- Giá trị vạch chia (Division): 1 MPa
	- Số (Serial No.): 200523697-23

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **Lab INTEST**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-39**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-01	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	19/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,4 °C** **60 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/21**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of calibration laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-39-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội | VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

DK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
 Website: www.intest.vn
 Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/13

1. Phương tiện đo (Object): **BỘ KÍCH THỦY LỰC VÀ ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT**
 2. Hãng sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
 3. Kiểu (Type): **RCH** Số (Serial No.): **N/A** ID: **N/A**
 4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Giá trị thang đo danh nghĩa lớn nhất (Maximum nominal scale value):		600 kN
Đồng hồ áp suất (Pressure gauge):	- Phạm vi đo (Range):	(0 ÷ 60) MPa
	- Giá trị vạch chia (Division):	1 MPa
	- Số (Serial No.):	200523697-23

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **Lab INTEST**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-39**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-02	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	18/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,5 °C** **59 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/13**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of calibration laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-39-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
 This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.
 2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
 This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.
 3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.
 4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



ISO/IEC 17025:2017

Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
 Website: www.intest.vn
 Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/14

1. Phương tiện đo (Object): **MÁY NÉN MARSHALL**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **LWD-3A** Số (Serial No.): **0907** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 50) kN	Độ phân giải (Division):	0,01 kN
--------------------------------	--------------------	-----------------------------	----------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-42**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-03	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	11/11/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,9 °C** **59 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/14**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025
 (Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
 (Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC
 (Director)

CAO HỮU QUANG KHANH
 INTEST-42-02 (BH 01; 31/7/2024)

NGUYỄN THANH NÔNG

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
 This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
 This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/15

1. Phương tiện đo (Object): **THIẾT BỊ ĐO KIM LÚN NHỰA ĐƯỜNG**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **IV-2000** Số (Serial No.): **225055** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Chiều sâu xuyên (Measuring range):	50 mm	Độ phân giải (Division):	0,01 mm
Khối lượng phần động (Mass of moving part):	100 g		
Khối lượng kim tiêu chuẩn (Standard needle weight):	2,5 g		

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-08; 09; 84**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-07	Bộ Căn Mẫu Song Phẳng/ Gage Blocks Set	QUATEST3	10/09/2026
INT-MA-06	Cân Điện Tử/ Electronic Balance	MICROTECH	30/09/2025
INT-TE-11	Nhiệt kế/ Thermometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **24,2 °C** **59 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/15**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025
(Date of issue)

T.P HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH
INTEST-08; 09; 84-02 (BH 01; 31/07/2024)

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lái, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐO – KIỂM
CERTIFICATE OF MEASUREMENT - INSPECTION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/17

1. Phương tiện đo (Object): **GÔNG TỪ KIỂM TRA KHUYẾT TẬT KIM LOẠI**

2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**

3. Kiểu (Type) **MT-X2** Số (Serial No.): **23080245** ID: **N/A**

4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Khoảng cách tâm 2 cực (Center distance of 2 poles):	200 mm
Khả năng nâng (Lifting ability):	5,5 kg

5. Khách hàng (Customer) **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **Tham khảo TCVN 4396:1986; ASME BPVC – VIII-2017; AWS D1.1; ASTM E709; E1444-16e1; ISO 9934:2016**

8. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,3 °C** **59 %RH**

9. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

10. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

11. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/17**

12. Kết quả (Results): **Đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

T.P HIỆU CHUẨN

GIÁM ĐỐC

(Head of Calibration Laboratory)

(Director)

CAO HỮU QUANG KHANH



NGUYỄN THANH NÔNG



ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/16

- Phương tiện đo (Object): **LÒ NUNG**
- Nơi sản xuất (Manufacturer) **TRUNG QUỐC**
- Kiểu (Type): **SX2-4-10A** Số (Serial No.): **230916** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	~ 1000 °C	Độ phân giải (Division):	1 °C
--------------------------------	-----------	--------------------------	------

- Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

- Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
- Phương pháp thực hiện (Method of calibration) **INTEST-23**
- Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-TE-21	Thiết Bị Ghi Nhiệt Độ/Data Acquisition System	SMEQ	30/09/2025
INT-TE-17	Nhiệt Âm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

- Điều kiện môi trường (Environmental condition) **25,7 °C** **58 %RH**
- Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
- Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
- Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/16**

- Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC

(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

NGUYỄN THANH NÔNG

INTEST-23-02 (BH 01; 31/7/2024)

Page 1/5



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/20

- Phương tiện đo (Object): **NHIỆT KẾ KIM LOẠI**
- Nơi sản xuất (Manufacturer): **LIGI**
- Kiểu (Type): **CƠ** Số (Serial No.): **N/A** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	$(0 \div 250) ^\circ\text{C}$	Độ phân giải (Division):	$2,5 ^\circ\text{C}$
-----------------------------	-------------------------------	--------------------------	----------------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-84**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-TE-04	Lò Nhiệt T-25NL-2-IN06/ Metrology Well T-25NL-2-IN06	IMTS	20/09/2026
INT-TE-05	Lò Nhiệt T-650P-2-IN06/ Metrology Well T-650P-2-IN06	IMTS	20/09/2026

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **24,7 °C** **58 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/20**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/08

1. Phương tiện đo (Object): **CÂN ĐIỆN TỬ**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **JAPAN**
3. Kiểu (Type): **HAW-30** Số (Serial No.): **58824128822** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Max=	30 000	g	Min=	50	g
d=	1	g	CCX:	II	

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-02**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-MA-02	Bộ Quả Cân Chuẩn F1/ Standard Weights Set F1	QUATEST3	11/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,6 °C** **50 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/08**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-02-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



ISO/IEC 17025:2017

Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/07

1. Phương tiện đo (Object): **CÂN ĐIỆN TỬ**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **JAPAN**
3. Kiểu (Type): **TC-20K** Số (Serial No.): **2006122934** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Max=	20 000 g	Min=	50 g
d=	1 g	CCX:	II

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-02**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-MA-02	Bộ Quả Cân Chuẩn F1/ Standard Weights Set F1	QUATEST3	11/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,6 °C** **50 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/07**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025
(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-02-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/05

1. Phương tiện đo (Object): **CÂN ĐIỆN TỬ**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **VIBRA SHINKO**
3. Kiểu (Type): **DJ4000TW** Số (Serial No.): **22030559** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Max=	4 000 g	Min=	0,5 g
d=	0,01 g	CCX:	II

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-02**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-MA-02	Bộ Quả Cân Chuẩn F1/ Standard Weights Set F1	QUATEST3	11/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,6 °C** **50 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/05**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-02-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/35

1. Phương tiện đo (Object): **CÂN ĐIỆN TỬ**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **VIBRA SHINKO**
3. Kiểu (Type): **DJ4000TW** Số (Serial No.): **N/A** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Max=	4 000 g	Min=	0,5 g
d=	0,01 g	CCX:	II

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-02**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-MA-02	Bộ Quả Cân Chuẩn F1/ Standard Weights Set F1	QUATEST3	11/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,6 °C** **50 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/35**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC
(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

NGUYỄN THANH NÔNG

INTEST-02-02 (BH 01; 31/7/2024)

Page 1/4

1. Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company

3. Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration

4. Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/32

- Phương tiện đo (Object): **CÂN ĐIỆN TỬ**
- Nơi sản xuất (Manufacturer): **VIBRA SHINKO**
- Kiểu (Type): **ALC-30** Số (Serial No.): **5882501188** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Max=	30 000	g	Min=	50	g
d=	1	g	CCX:	II	

- Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

- Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
- Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-02**
- Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-MA-02	Bộ Quả Cân Chuẩn F1/ Standard Weights Set F1	QUATEST3	11/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

- Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,6 °C** **50 %RH**
- Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
- Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
- Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/32**
- Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-02-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/31

1. Phương tiện đo (Object): **CÂN ĐIỆN TỬ**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **VIBRA SHINKO**
3. Kiểu (Type): **ALC-30** Số (Serial No.): **58821120145** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Max=	30 000	g	Min=	50	g
d=	1	g	CCX:	II	

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-02**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-MA-02	Bộ Quả Cân Chuẩn F1/ Standard Weights Set F1	QUATEST3	11/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,6 °C** **50 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/31**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-02-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
 Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
 Website: www.intest.vn
 Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/30

1. Phương tiện đo (Object): **CÂN ĐIỆN TỬ**
 2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **VIBRA SHINKO**
 3. Kiểu (Type): **ALC-30** Số (Serial No.): **588171317** ID: **N/A**
 4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Max=	30000 g	Min=	50 g
d=	1 g	CCX:	II

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
 7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-02**
 8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-MA-02	Bộ Quả Cân Chuẩn F1/ Standard Weights Set F1	QUATEST3	11/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,6 °C** **50 %RH**
 10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
 11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
 12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/30**
 13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025
 (Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
 (Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC
 (Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

NGUYỄN THANH NÔNG

INTEST-02-02 (BH 01; 31/7/2024)

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
 This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units
 2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
 This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.
 3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration
 4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/29

1. Phương tiện đo (Object): **CÂN ĐIỆN TỬ**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **OKS**
3. Kiểu (Type): **OKS-DJ5202** Số (Serial No.): **OKS2023331272** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Max=	5 200 g	Min=	0,5 g
d=	0,01 g	CCX:	II

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-02**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-MA-02	Bộ Quả Cân Chuẩn F1/ Standard Weights Set F1	QUATEST3	11/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,6 °C** **50 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/29**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-02-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

↑ VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội ↑ VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/22

1. Phương tiện đo (Object): **TỦ SẤY**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **101-2** Số (Serial No.): **N/A** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(30 ÷ 300) °C	Độ phân giải (Division):	1 °C
-----------------------------	----------------------	--------------------------	-------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-22**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-TE-12	Thiết Bị Ghi Nhiệt Độ/ Data Acquisition System	MICROTECH	30/09/2025
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,8 °C** **59 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/22**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC

(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-22-02 (BH 01; 31/7/2024)

NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/03

1. Phương tiện đo (Object): **MÁY THỬ ĐỘ BỀN KÉO NÉN**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **WDW-100** Số (Serial No.): **20230716** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 100) kN	Độ phân giải (Division):	0,01 kN
--------------------------------	--------------	-----------------------------	---------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-42**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-03	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	11/11/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **27,9 °C** **59 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/03**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025
(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC
(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH
INTEST-42-02 (BH 01; 31/7/2024)

NGUYỄN THANH NÔNG

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



INTEST 1.025.2017

Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐO – KIỂM
CERTIFICATE OF MEASUREMENT - INSPECTION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/18

1. Phương tiện đo (Object): **THIẾT BỊ SIÊU ÂM KHUYẾT TẬT MỎI HÀN**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **XUT560C** Số (Serial No.): **1602310298** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification): Thang đo (Measuring range): **(0 ÷ 9999) mm**
5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-Manufacture's Manual**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-07	Bộ Căn Mẫu Song Phẳng/ Gage Blocks Set	QUATEST3	10/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **24,8 °C** **57 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/18**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

T.P HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội | VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/19

1. Phương tiện đo (Object): MÁY ĐO ĐỘ DÀY LỚP PHỦ
2. Hãng sản xuất (Manufacturer): TCVN
3. Kiểu (Type): CT200F Số (Serial No.): N914609 ID: N/A
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 100)	μm	Độ phân giải (Division):	0,1	μm
	(100 ÷ 1250)			1	

5. Khách hàng (Customer): CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): On site
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): INTEST-91
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-11	Tấm Chuẩn Độ Dày/ Coating Thickness Standard	MICROTECH	30/09/2025
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): 25,7 °C 57 %RH
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): 16/06/2025
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): 16/06/2026
12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): INT-VN0625/19
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): Xem trang sau

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC
(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

NGUYỄN THANH NÔNG

INTEST-91-02 (BH 01; 31/7/2024)

Page 1/3



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

↑ VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội ↑ VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/28

1. Phương tiện đo (Object): **MÁY UỐN GẠCH**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **SKZ-1000** Số (Serial No.): **HY231124-3268** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 10 000) N	Độ phân giải (Division):	1 N
--------------------------------	----------------	-----------------------------	-----

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-42**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-FH-03	Loadcell Và Bộ Chỉ Thị/ Tension Loadcell & Indicator	VMI	11/11/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **28,5 °C** **52 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Stampe calibration): **INT-VN0625/28**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC

(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-42-02 (BH 01; 31/7/2024)

NGUYỄN THANH NÔNG

Page 1/3



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

↑ VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội ↑ VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/27

- Phương tiện đo (Object): **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐỘ MÀI MÒN SÂU**
 - Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
 - Kiểu (Type): **GLM-200** Số (Serial No.): **240515** ID: N/A
 - Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification): **75 rpm**
 - Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**
- Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**
- Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
 - Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-29**
 - Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025
INT-LE-19	Máy Đo Tốc Độ Vòng Quay/ Digital Tachometer	MICROTECH	30/09/2025

- Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,5 °C** **60 %RH**
- Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
- Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
- Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/27**
- Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội | VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/06

- Phương tiện đo (Object): **MÁY ĐO ĐIỆN TRỞ TIẾP ĐẤT**
- Nơi sản xuất (Manufacturer): **KYORITSU**
- Kiểu (Type): **KEW 4105A** Số (Serial No.): **E8256796** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): **All checked**
- Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **Lab INTEST**

7. Phương pháp thực hiện (Method of Calibration): **INTEST-59**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due Date)
INT-EL-03	Hộp điện trở chuẩn	TTĐL	02/12/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental Conditions): **24,2 °C** **58 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**

12. Tem hiệu chuẩn (Calibration Label): **INT-VN0625/06**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results Calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG



ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/24

1. Phương tiện đo (Object): **ĐỒNG HỒ SO**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **GUANGLU**
3. Kiểu (Type): **CƠ** Số (Serial No.): **14C141032** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 10) mm	Độ phân giải (Division):	0,01 mm
-----------------------------	--------------------	--------------------------	----------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-09**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-04	Thiết bị kiểm tra đồng hồ so/ Dial gage Tester	QUATEST3	05/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	MICROTECH	30/09/2025

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **21,9 °C** **60 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/24**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC

(Director)



CAO HỮU QUANG KHANH

NGUYỄN THANH NÔNG



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội | VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/34

- Phương tiện đo (Object): **ĐỒNG HỒ SO**
- Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
- Kiểu (Type): **CƠ** Số (Serial No.): **2217169** ID: **N/A**
- Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 30) mm	Độ phân giải (Division):	0,01 mm
-----------------------------	--------------------	--------------------------	----------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

- Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
- Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-09**
- Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-07	Bộ Căn Mẫu Song Phẳng/ Gage Blocks Set	QUATEST3	10/09/2026
INT-LE-04	Thiết bị kiểm tra đồng hồ so/ Dial gage Tester	QUATEST3	05/09/2026

- Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **22,9 °C** **58 %RH**
- Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **16/06/2025**
- Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **16/06/2026**
- Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0625/34**
- Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH NÔNG

INTEST-09-02 (BH 01; 31/7/2024)

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Văn phòng chính: Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Phòng hiệu chuẩn: 91 An Dương Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn

Website: www.intest.vn

Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0625/33

1. Phương tiện đo (Object): ĐỒNG HỒ SO

2. Nơi sản xuất (Manufacturer): TRUNG QUỐC

3. Kiểu (Type): CƠ Số (Serial No.): 2217103 ID: N/A

4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 30) mm	Độ phân giải (Division):	0,01 mm
-----------------------------	-------------	--------------------------	---------

5. Khách hàng (Customer): CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT

Địa chỉ (Address): Số 241 đường Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): On site

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): INTEST-09

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-07	Bộ Căn Mẫu Song Phẳng/ Gage Blocks Set	QUATEST3	10/09/2026
INT-LE-04	Thiết bị kiểm tra đồng hồ so/ Dial gage Tester	QUATEST3	05/09/2026

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): 22,9 °C 58 %RH

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): 16/06/2025

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): 16/06/2026

12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): INT-VN0625/33

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): Xem trang sau

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 06 năm 2025

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

INTEST-09-02 (BH 01; 31/7/2024)

Page 1/3

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Địa chỉ: 91 An Dương Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
Address: 91 An Duong Vuong, Nghia Lo ward, Quang Ngai province

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Hà Đông, TP. Hà Nội | VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0126/03

1. Phương tiện đo (Object): **BỘ SÀN**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **N/A** Số (Serial No.): **N/A** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification): **Số lượng (Quantities): 25 cái**
5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **241 Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **Lab INTEST**

7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-20**

8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-12	Thước Kẹp Điện Tử/ Digital Caliper	INTEST	20/09/2026
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	INTEST	20/09/2026
INT-LE-14	Kính lúp/ Len	QUATEST3	02/11/2026

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **20,8 °C** **52 %RH**

10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **14/01/2026**

11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **14/01/2027**

12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0126/03**

13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 01 năm 2026

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

INTEST-20-02 (BH 01; 31/7/2024)



ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Kèm theo giấy chứng nhận số (Attached to certificate No.): INT-VN0126/03

Kiểm tra độ chính xác/ Accuracy test

Giá trị danh nghĩa/ Nominal value (mm)	Giá trị trung bình chỉ thị của chuẩn/ Indication average value (mm)	Số hiệu chỉnh/ Correction (mm)	Độ KĐBĐ/ Uncertainty (mm)
0,075	0,1	0,025	0,15
0,14	0,1	-0,04	0,15
0,15	0,1	-0,05	0,15
0,30	0,3	0,00	0,15
0,315	0,3	-0,015	0,15
0,425	0,4	-0,025	0,15
0,60	0,6	0,00	0,15
0,63	0,6	-0,03	0,15
1,18	1,2	0,02	0,15
1,25	1,3	0,05	0,15
2,36	2,4	0,04	0,15
2,5	2,5	0,0	0,15
4,75	4,7	-0,05	0,15
5,0	5,0	0,0	0,15
9,5	9,5	0,0	0,15
10,0	10,0	0,0	0,15
12,5	12,50	0,0	0,15
16,0	16,00	0,0	0,15
19,0	19,00	0,0	0,15
20,0	20,00	0,0	0,15
25,0	25,00	0,0	0,15
37,5	37,50	0,0	0,15
40,0	40,00	0,0	0,15
70,0	70,00	0,0	0,15
100,0	100,00	0,0	0,15

A30
CỘ
CỘ
KIỂM
HIỆU
ĐO
KHI
/ Q

1 Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn Quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị Quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to National standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units

2 Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn đo lường khu vực 2.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Region 2 measurement calibration verification joint stock company.

3 Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@intest.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Intest INTEST at the email addresses info@intest.vn for further information about certificate of calibration.

4 Phòng hiệu chuẩn đã được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
The calibration lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by AOSC.



Địa chỉ: 91 An Dương Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
Address: 91 An Duong Vuong, Nghia Lo ward, Quang Ngai province

VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Hà Đông, TP. Hà Nội | VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0126/01

1. Phương tiện đo (Object): **THIẾT BỊ THỬ ĐỘ DẪN DÀI NHỰA ĐƯỜNG**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer) **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **SY-1,5** Số (Serial No.): **N/A** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification):

Thang đo (Measuring range):	(0 ÷ 1500) mm	Độ phân giải (Division):	0,5 mm
-----------------------------	----------------------	--------------------------	---------------

5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**

Địa chỉ (Address): **241 Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi**

6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-16; 84**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-LE-13	Thước Kính/ Standard Glass Scale	QUATEST3	10/09/2026
INT-LE-14	Kính lúp/ Len	QUATEST3	02/11/2026
INT-TE-04	Lò Nhiệt T-25NL-2-IN06/ Metrology Well T-25NL-2-IN06	IMTS	20/09/2026

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **24,7 °C** **58 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **14/01/2026**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **14/01/2027**
12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0126/01**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 01 năm 2026
(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN
(Head of Calibration Laboratory)

GIÁM ĐỐC
(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

CAO HỮU QUANG KHANH
INTEST-16; 84-02 (BH 01; 31/7/2024)



Địa chỉ: 91 An Dương Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
Address: 91 An Duong Vuong, Nghia Lo ward, Quang Ngai province

† VP Miền Bắc: 18/2 ngõ 42 đường Thanh Bình, phường Hà Đông, TP. Hà Nội † VP Miền Nam: 156 Vườn Lài, phường An Phú Đông, TP.HCM

ĐK 610

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Email: info@intest.vn
Website: www.intest.vn
Hotline: 0987 852 752

Số (No.): INT-VN0126/02

1. Phương tiện đo (Object): **MÁY CHIẾT NHỰA**
2. Nơi sản xuất (Manufacturer): **TRUNG QUỐC**
3. Kiểu (Type): **N/A** Số (Serial No.): **N/A** ID: **N/A**
4. Đặc trưng kỹ thuật (Technical specification): **All Checked**
5. Khách hàng (Customer): **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT**
- Địa chỉ (Address): **241 Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi**
6. Địa điểm thực hiện (Location of calibration): **On site**
7. Phương pháp thực hiện (Method of calibration): **INTEST-29**
8. Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Mã nhận dạng ID	Thông tin thiết bị (Description)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Hiệu lực đến (Due date)
INT-TE-17	Nhiệt Ẩm Kế/ Thermo&Hygrometer	INTEST	20/09/2026
INT-LE-19	Máy Đo Tốc Độ Vòng Quay/ Digital Tachometer	MICROTECH	20/09/2027

9. Điều kiện môi trường (Environmental conditions): **25,8 °C** **60 %RH**
10. Ngày hiệu chuẩn (Calibration date): **14/01/2026**
11. Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended): **14/01/2027**
12. Tem hiệu chuẩn (Calibration label): **INT-VN0126/02**
13. Kết quả hiệu chuẩn (Results calibration): **Xem trang sau**

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 01 năm 2026

(Date of issue)

TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN

(Head of Calibration Laboratory)

CAO HỮU QUANG KHANH

INTEST-29-02 (BH 01; 31/7/2024)

GIÁM ĐỐC

(Director)



NGUYỄN THANH NÔNG

Page 1/3